

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11/18/199, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 3, Phường Cầu Diễn,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3795 7603 - Fax: 024 3795 7604

Website: <http://piv.vn/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hà Nội, tháng 04 năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần PIV**
- Tên tiếng Anh : **PIV Joint Stock Company**
- Tên giao dịch viết tắt : **piv.,jsc**
- Mã cổ phiếu : **PIV**
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 11/18/199, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại : 024 3795 7605 Fax: 024 3795 7604
- Website : <http://piv.vn/>
- Email : info@piv.com.vn
- Nhãn hiệu thương mại :



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 25/12/2018.
- Vốn điều lệ : 173.249.420.000 đồng

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2008: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thăm định giá Dầu khí PIV (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ tài sản Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008. Hoạt động trong lĩnh vực: thăm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tư vấn quản lý, tư vấn tài chính, tư vấn thuế,....
- Năm 2011: Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự phát triển của Công ty, toàn bộ hoạt động thăm định giá của Công ty Đầu tư và Thăm định giá Dầu khí PIV được chuyển cho công ty con - Công ty Cổ phần Thăm định giá PIV.

Đến ngày 20 tháng 06 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thăm định giá Dầu khí PIV được đổi tên thành Công ty Cổ phần PIV. Công ty chính thức

chuyển sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất.

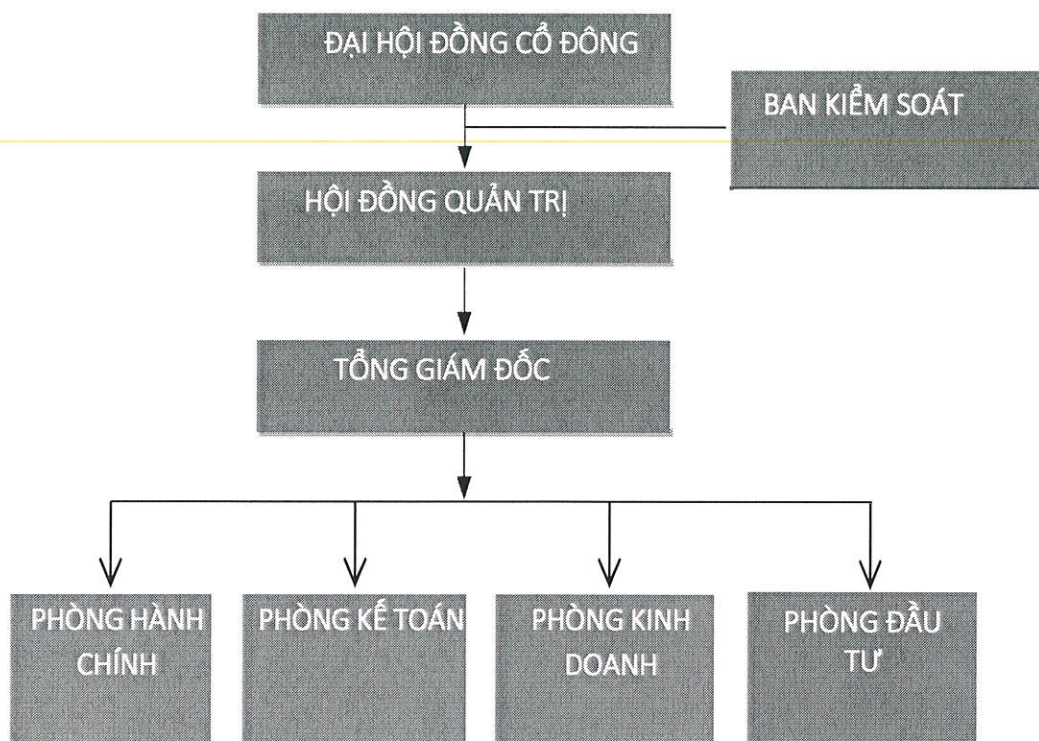
- Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, năm 2016, 2017 Công ty đã thực hiện huy động vốn thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động, trả cổ tức bằng cổ phiếu nâng vốn điều lệ Công ty lên 173,249 tỷ đồng. Hoạt động chính của Công ty là buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, vật tư y tế.
- Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 25 tháng 12 năm 2018.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng:
- + Xây lắp các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông
- + Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
- Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học
- Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội – ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàn
- Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông – truyền hình
- Lắp đặt thang máy
- Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Sản xuất thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;

- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận;

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

Các phòng ban chức năng:

Phòng hành chính

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
- Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợp đồng;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Đầu tư

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của

pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty là đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp.

Chiến lược phát triển:

Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty, trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:

- Tập trung phát triển mảng hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.
- Chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Tái cấu trúc toàn diện Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm lâu năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai các dự án;
- Phát triển các hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Các mục tiêu phát triển bền vững: bảo vệ quyền lợi cho người lao động và cộng đồng

Với tinh thần phát triển kinh tế song song với sự phát triển chung của cộng đồng, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, tạo việc làm tại địa phương nơi Công ty hoạt động, thực hiện các công tác xã hội, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.

Đối với người lao động, Công ty Cổ phần PIV chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích và sự gắn bó lâu dài của người lao động.

5. Các rủi ro

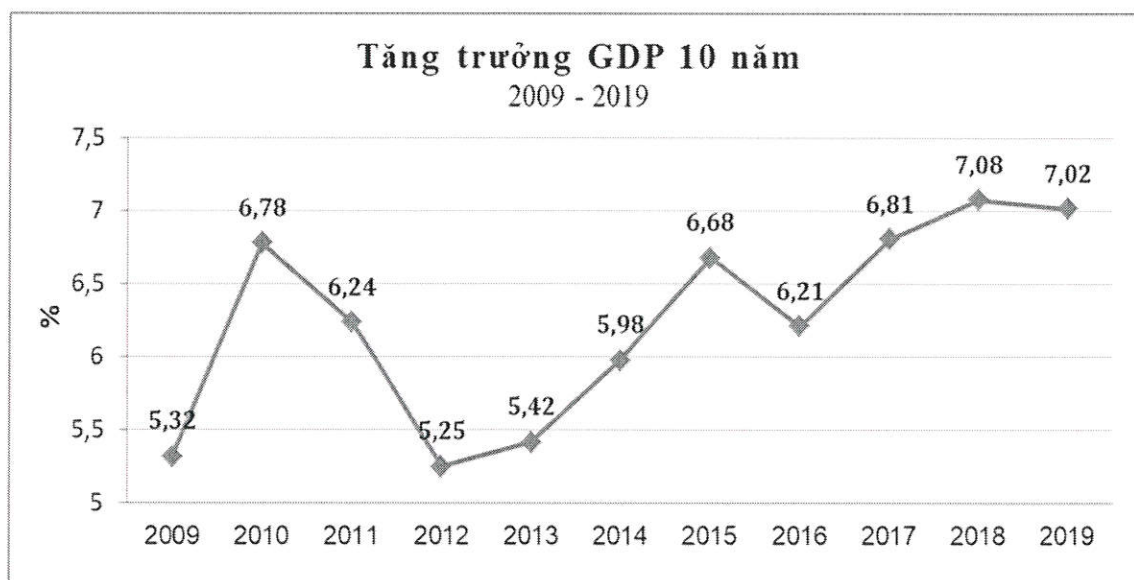
5.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị,

pháp lý, chính sách kinh tế nói chung và chịu tác động rủi ro từ chính các yếu tố trên.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006 - 2010 là: 7,01%/năm, thời kỳ 2010 – 2015 khoảng 5,91%/năm. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế.

Năm 2019 được đánh giá là một năm có mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị xã hội bất ổn trên toàn thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát

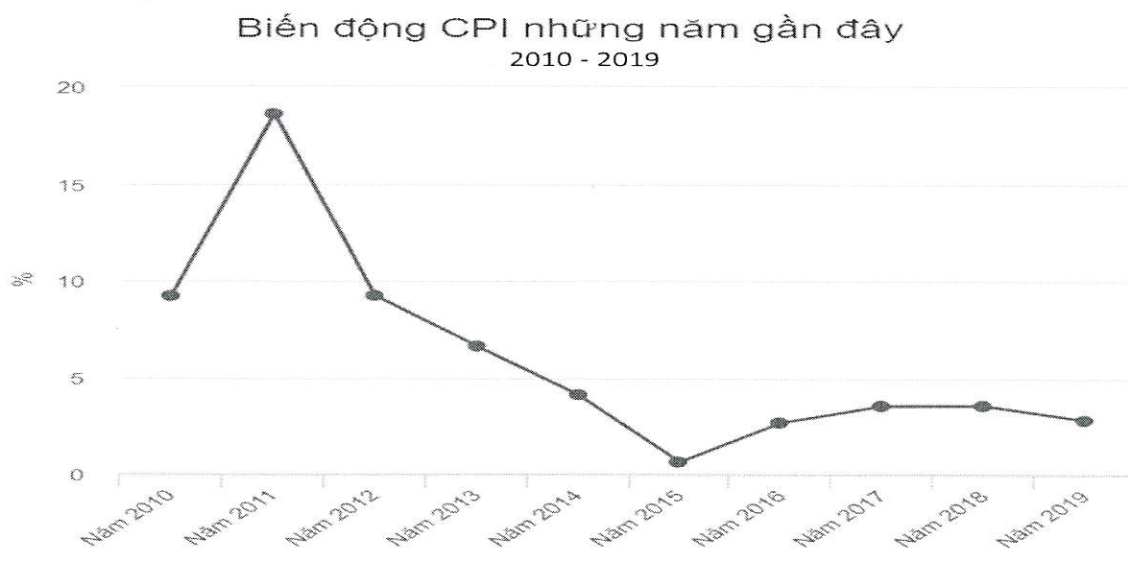
thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh thương mại nói riêng.

Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, vì vậy rủi ro lãi suất của được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm giảm từ 4,74% năm 2016 xuống 3,54% năm 2018; năm 2019, giảm còn 2,79%. Như vậy CPI năm 2019 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%) và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Có thể thấy giữ mức lạm phát thấp là một thành tựu của chính sách vĩ mô trong năm vừa qua nhằm ổn định kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững. Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó khiến chính sách tiền

tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng, kinh doanh thương mại nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào, nhân công khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp hoạt động tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình

5.2. Rủi ro hoạt động kinh doanh thương mại

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại: Do đặc thù ngành thương mại, công ty phải đảm bảo hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng ngay cho khách hàng, hàng trong kho quá ít sẽ thiếu khi khách hàng cần, và nếu nhập quá nhiều hàng sẽ làm hạn chế khả năng xoay vòng vốn. Vì vậy công ty phải quản lý cân đối hàng tồn kho phục vụ khách hàng để đạt hiệu quả cao.

Rủi ro về giá đầu vào: Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do vậy, sự biến động về giá cả của một số nguyên liệu và các mặt hàng, cụ thể là hàng vật tư thiết bị y tế, hàng đông lạnh... có ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

5.3. Rủi ro xuất phát từ Công ty

Rủi ro cạnh tranh: Với sự hấp dẫn của ngành kinh doanh thương mại, sự hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng tăng, đồng thời sự có mặt và liên tục mở rộng quy mô của các nhà bán buôn, bán lẻ lớn trên thế giới đang khiến cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại của các công ty tại Việt Nam ngày càng khó khăn và gay gắt.

Rủi ro cung cấp: Hàng hóa đầu vào, nhà cung ứng, chính sách thuế đều ảnh hưởng đến khả năng cung ứng đầu vào cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi khả năng cung ứng đầu vào không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này thì trong quá trình thẩm định cần kiểm

tra hợp đồng, đánh giá uy tín của nhà cung ứng.

- *Rủi ro trong hoạt động đầu tư dự án*

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc hoạt động đầu tư, đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư đã thực hiện và cơ cấu lại theo định hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới. Theo đó, Công ty đã tập trung nguồn lực đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Thái Hà - một đơn vị cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Một trong những rủi ro đặc thù của ngành xây dựng là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới. Đồng thời, với hình thức đầu tư thông qua góp vốn cổ phần vào đơn vị khác, Công ty cũng sẽ bị phụ thuộc vào tình hình hoạt động của đơn vị đó. Do đó, Công ty luôn đẩy mạnh công việc giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ thi công, tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư để nhanh chóng nắm bắt được tình hình hoạt động và đưa ra các chiến lược, giải pháp kịp thời. Vì vậy các rủi ro nêu trên luôn được Công ty quản trị và kiểm soát chặt chẽ.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp..

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	60.000.000.000	-	-
2	Vốn điều lệ	173.249.420.000	173.249.420.000	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	(4.324.065.056)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000	(4.324.065.056)	-
5	Cổ tức	0%	0%	100%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong năm 2019, Công ty duy trì vốn điều lệ là 173,249 tỷ đồng. Do tình hình kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2019 của Công ty gặp nhiều khó khăn nên kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ không đạt được như kế hoạch đã đặt ra. Công ty không ghi nhận doanh thu trong năm. Nguyên nhân là do ngoài yếu tố khách quan từ thị trường kinh doanh của Công ty gặp nhiều biến động thì hoạt động đầu tư của Công ty cũng chưa hiệu quả, do đó, năm 2019 Công ty đã có sự thay đổi trong ban lãnh đạo mới, tập trung tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, Công ty tập trung công tác thoái vốn, thu hồi, thanh lý các khoản đầu tư không hiệu quả để đầu tư vốn vào các dự án có quy mô lớn, phát triển bền vững hướng đến tầm nhìn dài hạn. Mặt khác, chi phí cho hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp, cũng như chi phí cho hoạt động xúc tiến bán hàng, thúc đẩy tìm kiếm ký kết các hợp đồng mới vẫn cần được duy trì dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trương Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Triệu Văn Hợi	Thành viên HĐQT
3	Bà Nhữ Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Bà Từ Thị Hương	Trưởng BKS - bổ nhiệm ngày 15/05/2019

2	Bà Trịnh Thị Liên	Trưởng BKS - miễn nhiệm ngày 15/05/2019
3	Bà Đặng Thị Nụ	Thành viên BKS
4	Bà Trương Thị Nhung	Thành viên BKS
III	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Đỗ Quang	Tổng Giám đốc - bổ nhiệm ngày 01/07/2019
2	Ông Triệu Văn Hợi	Tổng Giám đốc - miễn nhiệm ngày 01/07/2019
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Vũ Mạnh Hùng	Kế toán trưởng – miễn nhiệm ngày 15/10/2019
2	Bà Lê Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng – bổ nhiệm ngày 15/10/2019

2.1. Hội đồng quản trị

Ông Trương Tuấn Anh – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/09/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 301 K1, phố Trần Đại Nghĩa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 012062482 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/03/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Triệu Văn Hợi – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: C20 Lô 19 Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Số CMND: 095014673 do Công an Bắc Kạn cấp ngày 09/09/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Nhữ Thị Kim Thu – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/09/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xuân Tiến, Tụ Lạn, Việt Yên, Bắc Giang.
- Số CMND: 121877059 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/05/2006
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát

Bà Từ Thị Hương – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Vật, Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND: 34191003960 do Công an Thái Bình cấp ngày 28/08/2017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Đặng Thị Nụ - Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/10/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định
- Số CMND: 162886786
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Trương Thị Nhung – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/07/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 5, 82/17 Trần Cung, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011976087 do Công an Hà Nội cấp
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

Ông Đỗ Quang

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001070013676
Do Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về Dân cư cấp ngày 29/09/2017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.4. Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Thanh Nga

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thành Công, Khoái Châu, Hưng Yên
- Số CMND: 145446452 do Công an Hưng Yên cấp ngày 11/07/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

3.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 16 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

ST	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	16	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	0	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

3.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2019 Công ty Cổ phần PIV đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư, đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư đã thực hiện và cơ cấu lại theo định hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới. Do đó, theo Nghị quyết HĐQT số 22/2019/NQ-HĐQT ngày 14/06/2019, Công ty đã thu hồi khoản đầu tư vào Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Toàn Phát.

Sau khi hoàn tất thu hồi vốn tại công ty trên, Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần và trở thành cổ đông nắm giữ 10,91% số cổ phiếu của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà - một đơn vị cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

5. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2019 là 173.249.420.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	166.205.587.757	160.816.100.139	-3,24%
2	Doanh thu thuần	10.012.508.803	-	-

3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.753.208.082	-	-
4	Lợi nhuận khác	(483.392.962)	(164.797.621)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.269.815.120	(4.324.065.056)	-440,53%
6	Lợi nhuận sau thuế	154.202.694	(4.324.065.056)	-2.904,14%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018, trong đó doanh thu thuần chưa được ghi nhận, lợi nhuận sau thuế -4,3 tỷ đồng, giảm 440% so với năm 2018.

Nguyên nhân do, năm 2019, thị trường tiêu thụ sản phẩm kinh doanh thương mại của Công ty bị biến động mạnh, việc triển khai dự án của các đơn vị Công ty đã đầu tư góp vốn cũng gặp khó khăn, do đó, hoạt động chính của Công ty trong năm 2019 là thực hiện tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, đầu tư, tập trung đánh giá tính khả thi các khoản đầu tư không hiệu quả để đầu tư vốn vào các dự án có triển vọng phát triển bền vững hơn do vậy các chỉ tiêu trong năm 2019 đều giảm so với cùng kỳ.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	13,98	0,31
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	13,97	0,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	4,79%	4,29%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	5,03%	4,48%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	0,68	0
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,74%	0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,54%	-

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,02%	-0,69%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,01%	-0,66%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,51%	-

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	17.324.942
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	17.324.942
	Tổng số	17.324.942

6.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/04/2020)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CD	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	464	15.947.196	159.471.960.000	92,05%
	Cổ đông là tổ chức	6	376	3.760.000	
	Cổ đông là cá nhân	458	15.946.820	159.468.200.000	
2	Cổ đông nước ngoài	7	1.377.746	13.777.460.000	7,95%
	Cổ đông là tổ chức	3	1.333.690	13.336.900.000	
	Cổ đông là cá nhân	4	44.056	440.560.000	
	Tổng Cộng	471	17.324.942	173.249.420.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 08/04/2020:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
----	-------------	---------	-------------------------	----------

1	Hoàng Thị Hoài	Thôn Nam Tiến, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	1.638.500	9,46%
2	America LLC	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	1.172.300	6,76%

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 Công ty đã từng bước thực hiện tái cơ cấu Công ty, về cơ bản đã hoàn tất thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả để chuyển hướng đầu tư vào đơn vị có hoạt động kinh doanh ổn định, tính bền vững cao, cụ thể Công ty thực hiện thu hồi các khoản ủy thác đầu tư cá nhân, hoàn tất thoái vốn tại CTCP Thương mại Trường Lưu Thủy, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Toàn Phát.

Ban lãnh đạo công ty tìm hiểu và quyết định đầu tư vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty. Công ty đã mua cổ phiếu của công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà- đây là công ty có hoạt động thu phí đường bộ thường xuyên ổn định và có tiềm năng phát triển.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo cũng được cấu trúc lại phù hợp với định hướng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Ban lãnh đạo mới của Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững. Cụ thể các lĩnh vực hoạt động như sau:

- **Hoạt động đầu tư.**

- Trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát. Hoàn tất thanh lý các hợp đồng ủy thác đầu tư, thu hồi vốn đủ theo giá trị đầu tư của Công ty. Toàn bộ nguồn tiền thu được Công ty đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà. Đây là đơn vị đã thi công hoàn thiện công trình BOT Cầu Thái Hà và đã đưa vào thu phí từ đầu năm 2019.

- **Công tác tài chính kế toán**

- Chấp hành nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và

thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.

- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh
- Tái cơ cấu nhân sự để chủ động công việc liên quan đến tài chính kế toán, nguồn vốn.
- **Công tác công bố thông tin và các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán**
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Tuân thủ tối đa các quy định đối với doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

• **Đánh giá chung**

Năm 2019 là một năm gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước nỗ lực nhằm ổn định hoạt động kinh doanh, tìm phương hướng giải quyết cụ thể, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

Tài sản	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	111.324.401.582	2.109.377.601	-98,11%
Tài sản dài hạn	54.881.186.175	158.706.722.538	189,18%
Tổng tài sản	166.205.587.757	160.816.100.139	-3,24%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Năm 2019, hoạt động chính của Công ty chuyển dịch từ kinh doanh thương mại sang đầu tư dự án do đó, tài sản ngắn hạn giảm mạnh (-98,11%) và tài sản dài hạn tăng (tăng 189,18%).

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	7.960.625.912	6.895.203.350	-13,38%
Vốn Chủ sở hữu	158.244.961.845	153.920.896.789	-2,73%
- <i>Vốn đầu tư của CSH</i>	<i>173.249.420.000</i>	<i>173.249.420.000</i>	-
Tổng nguồn vốn	166.205.587.757	160.816.100.139	-3,24%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2019 giảm 3,24%, nguyên nhân là do cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm lần lượt là -13,38% và -2,73%.

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019
I	Các khoản nợ phải trả	7.960.625.912	6.895.203.350
1	Nợ ngắn hạn	7.960.625.912	6.895.203.350
	Phải trả người bán	511.179.189	-
	Người mua trả tiền trước	544.838.897	-
	Thuế và các khoản phải nộp NN	6.734.389.623	6.734.389.623
	Phải trả ngắn hạn khác	124.571.738	115.166.989
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.637.738	45.637.738
2	Nợ dài hạn	0	0

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán PIV của Công ty giao dịch tại sàn giao dịch chứng khoán Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2020 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty.

- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục tập trung mảng kinh doanh cung cấp trang thiết bị, công cụ dụng cụ, thiết bị dạy nghề cho các bệnh viện, trường học; kinh doanh vật liệu xây dựng cho các dự án giao thông, dự án nhà ở văn phòng mà Công ty đã xúc tiến làm việc từ những năm trước. Tuy nhiên, chỉ ký kết và triển khai các Hợp đồng trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả và quay vòng vốn nhanh cho Công ty.
- Hoạt động đầu tư: Đầu tư vốn vào những đơn vị có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ Công ty trong phát triển hoạt động. Quản lý hiệu quả các khoản đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận và hạn chế rủi ro trong việc sử dụng vốn đầu tư.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty cổ phần PIV giải trình về các nội dung cơ sở từ chối đưa ra ý kiến của đơn vị kiểm toán như sau:

1. Đối với nội dung Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần với trị giá 48 tỷ đồng của Công ty cổ phần Trường Lưu Thủy: Năm 2015, Công ty cổ phần PIV đã đầu tư mua cổ phần của Công ty Trường Lưu Thủy với mức giá 24.000 đồng/ cổ phần. Đến tháng 12/2018, Công ty có quyết định thu hồi khoản vốn đầu tư này theo Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐQT-PIV ngày 14/12/2018. Công ty đã bán toàn bộ số cổ phần nói trên cho ông Nguyễn Văn Tình với mức giá 24.000 đồng/ cổ phần theo Hợp đồng 2512/2018/PIV-NVT ngày 25/12/2018. Toàn bộ nội dung chuyển nhượng cổ phần theo đúng quy định của Pháp luật. Công ty cổ phần PIV đã thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư theo đúng định hướng của Ban lãnh đạo công ty vào tháng 1/2019.

2. Đối với nội dung Công ty thực hiện chuyển nhượng 10,2 tỷ đồng của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh thiết bị Toàn Phát: Năm 2018 Công ty cổ phần PIV là thành viên góp vốn tại Công ty TNHH sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát, số lượng cổ phần sở hữu: 102.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần, tổng số vốn góp: 10,2 tỷ đồng. Đến tháng 6/2019, Ban lãnh đạo công ty quyết định bán số cổ phần nói trên để thu hồi vốn, được thể hiện tại Nghị quyết hội đồng quản trị số 22/2019/NQ-HĐQT-PIV ngày 14/6/2019. Công ty đã thực hiện bán toàn bộ số cổ phần nói trên cho ông Trần Đình Sang theo hợp đồng số 1706/2019/CNCP/PIV-TĐS ngày 17/06/2019 với mức giá 10.000 đồng/ cổ phần, tổng số tiền bán: 10,2 tỷ đồng. Việc mua bán cổ phần được thực hiện theo đúng quy định. Công ty đã thu hồi được vốn đầu tư vào tháng 6/2019.

3. Đối với khoản đầu tư vào Công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà số tiền 156.601.280.000đ, tương đương 4.365.800 cổ phần, chiếm 90% vốn điều lệ của công ty: Năm 2019, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà có trạm thu phí tại cầu Thái Hà bắt đầu được thu phí sử dụng đường bộ và trở thành công ty đại chúng, được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Nhận thấy hoạt động thu phí đường bộ là hoạt động kinh doanh ổn định, lâu dài và chứng khoán của công ty BOT cầu Thái Hà là mã chứng khoán có tiềm năng nên Ban lãnh

đạo Công ty đã quyết định đầu tư mua cổ phiếu của Công ty BOT cầu Thái Hà. Tuy nhiên dự án BOT là dự án đặc thù trong những năm đầu khai thác, dự án sẽ trong tình trạng thua lỗ và điều này phù hợp với dự báo PATC hợp đồng BOT đã ký, vì vậy trên báo cáo tài chính của công ty BOT cầu Thái Hà thể hiện kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ. Tại thời điểm công ty cổ phần PIV đầu tư, giá mua vào cổ phiếu công ty BOT cầu Thái Hà là 34.000 đồng, đến thời điểm kiểm toán, giá cổ phiếu theo giá tham chiếu trên thị trường chứng khoán là 55.000 đồng. Như vậy việc đầu tư của công ty đang có lãi.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị năm 2019 đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nhìn chung trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nội dung trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, đánh giá lại hoạt động hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện đúng phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

Khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2019, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Hoạt động thương mại: cung cấp nguyên vật liệu cho các dự án công trình giao thông, các dự án xây dựng có quy mô lớn, từng bước tiếp cận các công trình giao thông khác để chuyển tiếp nguồn việc cho năm 2020. Đối với mảng kinh doanh tạm nhập tái xuất thu hẹp dần do nhu cầu vốn lớn, biên lợi nhuận thấp, thời gian thu hồi vốn lâu.
- Hoạt động đầu tư: quản lý hiệu quả khoản đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà.

- Hoạt động điều hành:
- + Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời thống nhất, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.
- + Đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh.
- + Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính.
- + Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư, kinh doanh. Rà soát và xử lý công nợ từ phía khách hàng..

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Trương Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	06/12/2018	-	4/4	100%
2	Nhữ Thị Kim Thu	TV HĐQT	30/06/2017	-	4/4	100%
3	Triệu Văn Hợi	TV HĐQT	06/12/2018	-	4/4	100%

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc.

- **Đối với hoạt động kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

• **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

• **Đánh giá chung:**

- Năm 2019, Công ty có sự thay đổi trong Ban điều hành, Ban lãnh đạo Công ty tập trung tái cấu trúc, hoạch định định hướng và tầm nhìn hoạt động lâu dài và bền vững của Công ty. Hội đồng quản trị quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời và có nhiều giải pháp hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, đồng thời phối hợp chặt chẽ cùng ban điều hành Công ty để đưa ra những quyết sách quyết liệt, theo đó Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại các Công ty liên kết, thanh lý các hợp đồng ủy thác đầu tư, thu hồi đủ vốn đầu tư của Công ty và chuyển sang đầu tư vào dự án có tính bền vững cao là dự án giao thông BOT Cầu Thái Hà.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Các nghị quyết/biên bản họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	12/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	22/2019/NQ-HĐQT	14/06/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thu hồi các khoản đầu tư, mua cổ phần
3	25/2019/NQ-HĐQT	01/07/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi Tổng giám đốc công ty, bổ nhiệm ông Đỗ Quang, miễn nhiệm ông Triệu Văn Hợi
4	34/2019/NQ-HĐQT	14/10/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi Kế toán trưởng công ty, bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Nga, miễn nhiệm ông Vũ Mạnh Hùng

2. Hoạt động Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVBKS	Ngày không còn là TVBKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Từ Thị Hương	Trưởng BKS	15/05/2019	-	3/4	100%
2	Trịnh Thị Liên	Trưởng BKS	-	15/05/2019	1/4	100%
3	Trương Thị Nhung	Thành viên BKS	06/12/2018	-	4/4	100%
4	Đặng Thị Nụ	Thành viên BKS	-	-	4/4	100%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2019, sau Đại hội đồng cổ đông Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, họp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2019. Hàng quý Ban kiểm soát đều tổ chức họp vào cuối quý để tổng kết các hoạt động trong quý và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của quý tiếp theo.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc PIV thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2019 của công ty.
- **Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:**
 - HĐQT PIV duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của công ty.

- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT trình Đại hội.
 - **Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc**
 - Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của HĐQT để tổ chức sản xuất kinh doanh. Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng định biên lao động. Thực hiện rà soát, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các Ban chuyên môn.
 - BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trình Đại hội.
 - **Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc**
 - Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**
- 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác**
- Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- 3.2. Giao dịch của cổ đông nội bộ:** Không có
- 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có
- 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**
- Năm 2019, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Trương Tuấn Anh